

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 19 - Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Phần 3 - Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.**

Trước khi bắt tay vào làm bất kỳ một công việc gì dù là đơn giản hay phức tạp, người ta cần phải có những điều kiện để thi hành, đó là kiến thức về công việc đó, quyền hợp pháp để làm công việc đó, mục đích của công việc đó (*tức là những sự mà người ta đã sở hữu được bằng sự hiểu biết của mình*).

Ô-sê 4:6-7: Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Dân ta bị diệt vì cố thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ người, đặt người không làm thầy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng ta bấy nhiêu: ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục.**

Trong Lời phán này, Đức Chúa Trời đã chỉ ra cho loài người biết rằng, khi người ta đã từ bỏ sự thông biết thì con cái của họ sẽ bị Đức Chúa Trời bỏ quên (không chăm sóc) và các dòng dõi đó không thể hơn được các tổ phụ của mình và như vậy dòng dõi của những người từ bỏ sự thông biết về luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngu muội và vì thiếu hiểu biết về luật pháp thì sẽ cứ phạm tội và ở trong tội lỗi luôn và như vậy dòng dõi đó không bao giờ ra khỏi sự sỉ nhục mình, đó là cứ làm tội mọi cho tội lỗi trọn đời.

Trước khi chúng ta muốn hiểu biết được ý nghĩa của những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, thì chúng ta cần phải luôn nhớ rằng, tất cả mọi Lời mà Ngài đã phán ra đó đều là thần linh và sự sống, như Ngài đã phán và được chép xuống trong sách Giảng.

Giăng 6:63: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **It is the spirit^{G4151} that quickeneth^{G2227}; the flesh^{G4561} profiteth^{G5623} nothing^{G3762}: the words^{G4487} that I speak^{G2980} unto you, they are spirit^{G4151}, and they are life^{G2222}.**

Trọn vẹn nghĩa của câu này là: **Ấy là thần linh khiến cho sống (làm cho sống động, phát triển, sinh tồn, tiếp sinh lực cho, làm cho sống lại, làm cho tươi tỉnh); xác thịt (cái vỏ, thân hình bên ngoài) chẳng bổ ích (chẳng ích lợi) chi; những Lời mà Ta nói với các người, đều là thần linh và sự sống.**

Chữ **thần linh (spirit)** được chép trong câu 63 này, đó là chữ $\piνεῦμα$ - **pneuma**, số 4151 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hơi thở, thần linh, nguồn gốc, nguyên tắc của sự sống, sự sắp đặt, bố trí của sự sống;**

Chữ **lời** được chép trong câu 63 này đó là chữ $\rhoῆμα$ - **rhema**, số 4487 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự tỏ ra, sự mách bảo, sự tuôn đổ ra;**

Các Lời mà Chúa Jêsus đã rao giảng ra trước hết là những Lời đã được chép xuống trong các sách của Môi-se và tiếp theo là những Lời Ngài giảng giải ra bằng các ví dụ liên quan đến các Lời đã chép trong Kinh-thánh cùng những sự Chúa Jêsus giải thích đều mang quyền năng của thần linh và sự sống tác động trực tiếp đến tâm linh của những người nghe được các Lời mà Chúa Jêsus đang phán ra.

Vì loài người cùng muôn vật được tạo nên hoặc trên thiên đàng hoặc trên trái đất này đều bởi Lời của Đức Chúa Trời nên để giải cứu loài người, chữa lành loài người và làm cho người ta được sống lại cũng phải bằng Lời của Đức Chúa Trời, là Lời của Đấng Thần Linh tối cao, Đấng ban sự sống cho muôn vật.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để làm cho sống lại hết thảy những sự thuộc về Đức Chúa Trời bằng sự công bố Lời của Đức

Chúa Trời ra cho hết thấy những người nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin qua sự tiếp nhận những Lời mà mình đã nghe được và tin, làm theo.

Để những người nghe có thể hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời thì trước hết, chính người rao giảng các Lời của Đức Chúa Trời phải sở hữu được chính bản thân mình, nghĩa là thân thể và tâm hồn của người ấy không bị ràng buộc bởi bất kỳ một quyền lực nào ở trên đất này hay là trong khoảng không dưới thiên đàng. Đây là một nguyên tắc thuộc về Nước Đức Chúa Trời và cũng là đề tài mà chúng ta bắt đầu bước vào học ngày hôm nay: **Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!**

Sáng thế ký 2:7: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Chữ **hình** được chép trong câu 7 này, đó là chữ יצא - **yatsa**, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tạo thành cái khung, rập theo hình dạng, rập theo cái khuôn, làm cho hợp với;**

Thân thể xác thịt của loài người vô cùng quan trọng, vì nó là nhà tạm của loài người (*khi nói đến chữ loài người là nói đến tâm linh - spirit- chứ không nói về thân thể xác thịt vốn được coi là cái hình, cái khuôn, cái khung trong tiếng Hê-bơ-rơ*) mà Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất trên trái đất này để nắn nên rồi sau đó Ngài mới hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình đó (*sanh khí chính là thân linh, là spirit trong tiếng Hê-bơ-rơ*), bấy giờ thân hình kia mới cử động, hay nói chính xác là tâm linh hành động trong thân hình đó.

Khi A-đam (*tâm linh của người ta*) phạm tội thì thân thể xác thịt của A-đam bị rửa sả bởi vì nó không được phép ăn trái thuộc về Nước Đức Chúa Trời (*mà các cây trong vườn Ê-đen là dành cho A-đam, nhưng riêng cây biết điều thiện và điều ác thì thuộc về Nước Đức Chúa Trời nghĩa là thuộc về sự cai trị của Đức Chúa Trời, chứ không phải thuộc về A-đam khi đó trái đất chưa hề có sự phạm tội và tội lỗi*).

Hậu quả của việc A-đam (*tâm linh*) không cai trị xác thịt mình khiến cho A-đam (*tâm linh*) bị mất quyền cai trị, còn xác thịt bằng bụi đất của A-đam cùng trái đất bị rửa sả. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đã chỉ ra cho chúng ta thấy khi A-đam phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác thì A-đam bị Đức Chúa Trời phán xét, đó là A-đam mất quyền sở hữu thân thể xác thịt mình cùng mất quyền sở hữu trái đất.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.

Thân thể xác thịt của loài người vốn từ bụi đất mà ra kể từ khi A-đam phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, cũng giống như trái đất bị sự rửa sả khiến cho sanh ra những gai gốc, chông gai, tật lê, là những sự ngăn trở sự sanh trưởng của những cây sanh trái làm lương thực và nuôi sống con người và đó là bóng về những đồn lũy của ma quỷ ẩn núp trong thân thể xác thịt của người ta (*những người mang tội lỗi hoặc của tổ phụ hoặc của chính người ấy*) khiến cho người ta hành động trong tội lỗi, làm tổn hại chính người đó cùng những người liên quan đến cuộc sống của người đó và cho xã hội nơi người đó sống, hoạt động, sinh hoạt, làm việc.

Chúng ta hãy nhìn vào những sự mà Kinh-thánh có chép về những người bị quyền lực của ma quỷ chiếm hữu (*tâm linh của người đã mất quyền sở hữu thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình*).

Mác 5:1-20: Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. Người thường ở nơi mồ mả, dẫu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. Người thấy Đức Chúa Jêsus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. Vì Đức Chúa Jêsus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người này. Ngài lại hỏi rằng: Mấy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. Vả, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jêsus cho phép. Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên vực cao vọt đầm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con

heo chết chìm cả dưới biển. Những kẻ chăn heo trốn, đồn tin nầy ra khắp trong thành và trong nhà quê; dân sự đổ ra đặng xem điều đã xảy đến. Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thấy người đã bị nhiều quỷ ám, đang ngồi, mặc quần áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm. Những người đã thấy việc đó, thuật cho họ nghe chuyện đã xảy đến cho kẻ bị quỷ ám và bầy heo. Chúng bèn xin Ngài ra khỏi địa phận mình. Lúc Ngài đang bước vào thuyền, người trước đã bị quỷ ám xin ở lại với Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus không cho, phán rằng: Hãy về nhà người, nơi bạn hữu người, mà thuật lại cho họ điều lớn lao thể nào Chúa đã làm cho người, và Ngài đã thương xót người cách nào. Vậy, người đi, đồn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ những điều lớn lao thể nào mà Đức Chúa Jê-sus đã làm cho mình; ai nấy đều lấy làm lạ.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 2 như sau: And when he was come^{G1831} out of the ship^{G4143}, immediately^{G2112} there met^{G528} him out of the tombs^{G3419} a man^{G444} with an unclean^{G169} spirit^{G4151},

Nghĩa là: *Khi Ngài vừa ra khỏi thuyền, ngay lập tức có một người nam với quyền lực của quỷ ô-úe và dâm dục ra từ nơi những mồ mả tiến đến trước mặt Ngài;*

Khi loài người đã được Đức Chúa Trời tạo nên theo ý của Ngài, thì Đức Chúa Trời liền ban phước cho loài người và Ngài đã phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.** Đức Chúa Trời lại phán rằng: **Nầy, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người.** Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu. (Sáng thế ký 1:27-31)

Khi tâm linh của người ta cầm quyền cai trị xác thịt mình trong sự phước hạnh của Đức Chúa Trời, thì bông trái của thân thể người đó cùng sản nghiệp của người đó là hoàn toàn thuộc về người đó trong sự công bình của Đức Chúa Trời, như Lời của Đức Chúa Trời đã phán: **Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất.** Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp. (Phục truyền luật lệ ký 28:1-14)

Khi chúng ta đọc Lời Chúa chép trong sách Mác đoạn 5 từ câu 1 đến câu 20 này, chúng ta thấy người đàn ông đó đã bị ma quỷ cầm buộc, đúng như Lời của Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về việc nếu như họ không vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì họ sẽ bị sự rửa sả giáng trên thân thể của họ và của con cháu họ trải ba, bốn đời cùng sản nghiệp của họ từ đất đai cho đến mọi sự sống trên đất thuộc về họ đều bị rửa sả.

Phục truyền luật lệ ký 28:15-41: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lúa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì cớ người làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vợ và vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nằng chấy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô dùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thây người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghẻ chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sảng sốt (*loạn trí, khủng điên*), sự đui mù, và sự lẳng trí (*sự u mê, khờ dại*); đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giết, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngớt; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người và vua mà người đã lập trên mình, đến một nước mà người và tổ phụ người chưa hề biết. Ở đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người đến, người sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiểu đàm. Người sẽ gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. Người trồng nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng lại không được xúc dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi (*bị giam cầm, bị giam giữ, bị bắt làm tù nhân*).

Hình ảnh người đàn ông được chép trong sách Mác đoạn 5 từ câu 1 đến câu 20 đó là bằng chứng về hậu quả tội lỗi của tổ phụ người đó khiến cho người ấy bị bắt làm tôi mọi cho ma quỷ. Người đàn ông đó vẫn đang sống nhưng hoàn toàn không thể làm chủ thân thể mình và mọi hành vi của người ấy đều là công việc của ma quỷ sai khiến và hành động nghịch lại sự sống của xác thịt người ấy.

Mác 9:4-27: Đức Chúa Jêsus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ ấy. Cả đoàn dân nầy vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. Ngài bèn hỏi rằng: Các người cãi lẽ với môn đồ về việc gì? Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, nghiêng răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được. Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các người cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jêsus, tức thì quỷ vật mạnh nó, nó ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. Đức Chúa Jêsus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. Quỷ đã lăm phen

quăng nó trong lửa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kể nào tin thì mọi việc đều được cả. Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! Khi Đức Chúa Jêsus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ câm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa. Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lăm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nổi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa xem đứa trẻ này đã bị quyền lực nào cầm buộc nó.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 25-26 như sau: **When Jesus^{G2424} saw^{G1492} that the people^{G3793} came^{G1998} running^{G1998} together^{G1998}, he rebuked^{G2008} the foul^{G169} spirit^{G4151}, saying^{G3004} unto him, Thou dumb^{G216} and deaf^{G2974} spirit^{G4151}, I charge^{G2004} thee, come^{G1831} out of him, and enter^{G1525} no^{G3371} more^{G3371} into^{G1519} him. And the spirit cried^{G2896}, and rent^{G4682} him sore^{G4183}, and came^{G1831} out of him: and he was as one dead^{G3498}; insomuch^{G5620} that many^{G4183} said^{G3004}, He is dead^{G599}.**

Nghĩa là: *Khi Chúa Jêsus thấy đoàn dân cùng chạy đến, Ngài quở mắng quỷ ô-uế (dâm dục, gian lận, trái luật), phán cùng nó rằng: quỷ khiến người ta câm và điếc kia, Ta ra lệnh cho người phải ra khỏi nó (đứa trẻ) và không được vào trong (thân thể) nó nữa. Quỷ liền kêu thát thanh và làm rung động thân thể nó (đứa trẻ) rất dữ dội rồi ra khỏi nó (đứa trẻ), đứa trẻ trở nên như người đã chết, đến nỗi nhiều người đã nói rằng: nó đã chết.*

Chữ **tà ma** được chép trong câu 25 trên bao gồm chữ **tà** và chữ **ma** (tức là **thần linh**). Chữ **tà** trong câu 25 này đó là chữ ἁκαθαρτος- **akathartos**, số 169 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Gian lận, trái luật, ô-uế.**

Còn chữ **ma** bản tiếng Việt dịch là **ma**, tức là **ma quỷ** đó là chữ πνεῦμα - **pneuma**, số 4151 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hơi thở, thần linh, nguồn gốc, nguyên tắc của sự sống, sự sắp đặt, bố trí của sự sống;**

Khi các thiên sứ phạm tội và bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng thì các thiên sứ đó không còn được tôn trọng nữa, nhưng họ bị khinh bỉ và Đức Chúa Trời đã đổi danh xưng các thiên sứ đó thành **ma quỷ** theo Sa-tan. Vì các thiên sứ thuộc về thần linh nên gọi tắt là **linh**, mà những người không biết lẽ thật thì gọi là **ma**. Tên (*uy quyền- bốn tánh*) của các quỷ chính là tính nết của chúng, nên khi Chúa Jêsus quở trách ma quỷ, Ngài phán đích danh chúng, như câu 25 chép trong nguyên văn là: **quỷ khiến người ta câm và điếc kia, Ta ra lệnh cho người phải ra khỏi nó (đứa trẻ) và không được vào trong (thân thể) nó nữa.**

Đức Chúa Trời không tạo nên một thiên sứ nào mà lại bị câm, bị điếc, nhưng qua Lời Chúa dạy, chúng ta thấy sự ma quỷ đã cầm buộc đứa trẻ này là bất hợp pháp, trái luật và ô-uế. Quỷ khiến đứa trẻ bị câm để không thể kêu cứu được, hầu cho nó cứ chiếm hữu thân thể của đứa trẻ này làm đồn lũy cho nó.

Khi Đức Chúa Jêsus ra lệnh cho quỷ này, nó bèn la lên thát thanh rồi giận giữ mà hành hạ đứa trẻ rồi mới ra khỏi đứa trẻ đó.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa phán với quỷ này: **quỷ khiến người ta câm và điếc kia, Ta ra lệnh cho người phải ra khỏi nó (đứa trẻ) và không được vào trong (thân thể) nó nữa.**

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch không sát nghĩa rằng: **Hỡi quỷ câm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Thou dumb^{G216} and deaf^{G2974} spirit^{G4151}, I charge^{G2004} thee, come^{G1831} out of him, and enter^{G1525} no^{G3371} more^{G3371} into^{G1519} him.**

Đức Chúa Jêsus đã ra lệnh cho quỷ phải ra khỏi và không được phép quay trở lại cuộc đời của đứa trẻ nữa. Điều đó có nghĩa rằng ma quỷ đã bị bắt buộc phải ra khỏi và không được phép quay trở lại nữa.

Người cha của đứa trẻ này đã không thể cứu được con mình dù hằng ngày vẫn thấy con và mỗi lúc ma quỷ hành hạ nó ngay trước mắt mà không thể làm gì để giải cứu con mình. Người ấy không thật sự sở hữu được con của mình, thật như Lời của Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong sách Phục truyền luật lệ ký 28:41: **Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi (bị giam cầm, bị giam giữ, bị làm tù nhân).**

Lu-ca 13:10-17: Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus giảng dạy trong nhà hội kia. Vả, tại đó, có người đàn bà mắc quỷ ám, phải đau liệt đã mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được. Đức Chúa

Jê-sus vừa thấy, gọi mà phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người đã được cứu khỏi bệnh; Ngài bèn đặt tay trên mình người. Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi khen Đức Chúa Trời. Bấy giờ người cai nhà hội nhân Đức Chúa Jê-sus đã chữa bệnh trong ngày Sa-bát, thì giận mà cất tiếng nói cùng đoàn dân rằng: Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy để được chữa cho, đừng đến trong ngày Sa-bát. Nhưng Chúa đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, mỗi người trong các người, đang ngày Sa-bát, há không mở bò hoặc lừa mình ra khỏi máng cỏ, dắt đi uống nước hay sao? Con gái của Áp-ra-ham này, quỷ Sa-tan đã cầm buộc mười tám năm, há chẳng nên mở trói cho nó trong ngày Sa-bát sao? Ngài phán như vậy, thì các kẻ thù nghịch cùng Ngài đều hổ thẹn, và cả dân chúng vui mừng về mọi việc vinh hiển Ngài đã làm.

Câu 11 chép: **Vả, tại đó, có người đàn bà mắc quỷ ám, phải đau liệt đã mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được.**

Nguyên văn chép: **And, behold^{G2400}, there was a woman^{G1135} which had^{G2192} a spirit^{G4151} of infirmity^{G769} eighteen years^{G2094}, and was bowed^{G4794} together^{G4794}, and could^{G1410} in no^{G3361} wise^{G3588-G3838} lift^{G352} up herself.**

Nghĩa là: *Và này, có một người đàn bà bị một quỷ (khiến người ta bị bệnh tật yếu ớt, nhu nhược) bệnh tật chiếm hữu mười tám năm, khiến cho còng hẳn lưng xuống mà người ấy không thể nào tự đứng thẳng lên được.*

Chữ mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt chép là **mắc quỷ ám**, thì nguyên văn là bị *một ma quỷ chiếm hữu*.

Chữ **mắc** đó chính là chữ ἔχω - echo, số 2192 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *chiếm hữu, quyền sở hữu, cầm giữ, nắm giữ*;

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: **And when Jesus^{G2424} saw^{G1492} her, he called^{G4377} her to him, and said^{G2036} unto her, Woman^{G1135}, thou art loosed^{G630} from thine^{G4675} infirmity^{G769}.**

Có nghĩa là: *Khi Chúa Jê-sus thấy người (người đàn bà), Ngài gọi người đến với Ngài và phán với người rằng: hỡi người đàn bà, người đã được giải thoát khỏi sự đau yếu của người.*

Chúa Jê-sus nói rất rõ ràng cho mọi người nghe thấy rằng *người đã được giải thoát khỏi sự đau yếu của người*. Điều đó có nghĩa rằng bởi sự thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời mà người đàn bà này vốn là con cháu của Áp-ra-ham phải bị bệnh tật này. Chúa Jê-sus không phán với ma quỷ mà Ngài phán với người đàn bà và sự giải thoát đó được chỉ rõ đó là bệnh tật của người mà căn nguyên của bệnh tật đó nguyên văn trong tiếng Hy-lạp là *sự nhu nhược, sự yếu kém, sự lờ mờ không rõ ràng về tâm trí hoặc thân thể*;

Ma quỷ là kẻ lừa dối và chúng đã từng thăm dò sự hiểu biết của Ê-va về mạng lệnh của Đức Chúa Trời phán về trái của cây biết điều thiện và điều ác trước khi nó nhả lời lừa dối để cám dỗ người.

Nếu người nào đã tin Chúa mà không chịu suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời và không làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì người đó không thể nào kinh nghiệm được quyền năng trong Lời của Đức Chúa Trời và như vậy, đức tin của người đó chỉ là ảo ảnh, không có thật và ma quỷ sẽ dễ dàng lừa dối và khiến người ta sa vào cạm bẫy của chúng mà phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời và sẽ bị chúng cai trị.

Người đàn bà này được Chúa Jê-sus khen là con cháu của Áp-ra-ham, nghĩa là người có lòng tin và kính sợ Đức Chúa Trời. Nhưng sự kính sợ Đức Chúa Trời không thể bảo vệ người ta khỏi sự lừa dối của ma quỷ mà chỉ có thể giúp người ta lánh xa điều ác mà thôi, vậy nên người tin Chúa phải hiểu rõ trách nhiệm của mình là phải nhận biết trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời đó là phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo mà sự tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời không phải chỉ là có mặt để nghe Lời Chúa được giảng ra, mà phải suy gẫm luật pháp của Chúa ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong, như Lời Chúa đã phán.

Giô-suê 1:8: Quyền sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.

Muốn làm được công việc này, thì người tin Chúa phải hạ mình xuống trước mọi quyền phép của Đức Chúa Trời được thi hành qua công việc của Nước Đức Chúa Trời mà công việc đó được thi hành qua các tôi tớ của Ngài trong các Hội-thánh thật của Ngài và bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh hành động trong Hội-thánh.

Ma-thi-ơ 5:5: Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Blessed^{G3107} are the meek^{G4239}: for they shall inherit^{G2816} the earth^{G1093}.

Nghĩa là: *Phước cho kẻ khiêm nhường, vì họ sẽ được thừa hưởng đất (trái đất, đất đai, vùng đất, thế gian, thân thể bằng bụi đất)*

Chữ **hưởng được** chép trong câu 5 này, đó là chữ κληρονομέω - Kleronomeo, số 2816 cùng các gốc của chữ này trong tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được tiếp nhận phần được chia cho, tiếp nhận số mệnh, được hưởng quyền thừa kế, quyền kế tự sản nghiệp, của hồi môn,*

Chữ **đất** được chép trong câu 5 này, đó là chữ γῆ - ge, số 1093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *trái đất, đất đai, vùng đất, thế gian, thân thể bằng bụi đất, những sự thuộc về đất;*

Chúng ta hãy xem một gương được chép trong Kinh-thánh về sự khiêm nhường của một người có lòng trung thành và kính sợ Đức Giê-hô-va đã được hưởng vùng đất mà Đức Chúa Trời đã hứa cho như thế nào.

Giô-suê 14:6-15: Vả, con cháu Giu-đa đến gần Giô-suê tại Ghinh ganh, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, nói cùng người rằng: Ông biết điều thuộc về tôi và ông mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng Mô-i-se, người của Đức Chúa Trời, tại Ca-đe-Ba-nê-a. Khi Mô-i-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ở Ca-đe-Ba-nê-a sai tôi đi do thám xứ, thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi thuật lại cho người thật tình. Các anh em đồng đi lên với tôi làm cho bá tánh sờn lòng; còn tôi trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi. Trong ngày đó, Mô-i-se có thể mà rằng: Quả thật đất mà chân người đã đạp đến sẽ thuộc về người và con cháu người làm sản nghiệp đời đời; vì người trung thành đã vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta. Kìa, trong bốn mươi lăm năm nay, từ khi Ngài phán lời này cùng Mô-i-se, đang khi Y-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã bảo tồn sanh mạng tôi đến bây giờ, và ngày nay tôi được tám mươi lăm tuổi. Rày tôi cũng còn mạnh khỏe như ngày Mô-i-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức mà tôi có hồi đó, đừng đi đánh giặc, hoặc vào ra. Vậy, hãy ban cho tôi núi này, mà Đức Giê-hô-va đã phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng có dân A-na-kim và các thành lớn bền vững ở đó. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chẳng. Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hép-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. Bởi cố đó, Hép-rôn bị ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, làm sản nghiệp cho đến ngày nay; vì người có trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Vả, khi xưa Hép-rôn gọi là Ki-ri-át-A-ra-ba: A-ra-ba là người giềnh giàng hơn hết trong dân A-na-kim. Từ đây về sau xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.

Ca-lép trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ כַּלֵּב - kaleb, số 3612 có nghĩa là *chó săn, kẻ đáng khinh;*

Xứ Ca-na-an vốn là bóng về thân thể của loài người trước khi A-đam phạm tội, được gọi là một xứ đơm sữa và mật. Trái đất này (trước khi A-đam phạm tội) vốn được Đức Giê-hô-va ban phước cho đầy đầy mọi sự tốt lành cho đến khi A-đam phạm tội, thì bấy giờ đất mới bị rửa sả.

Trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên khi được vào nhận lấy xứ Ca-na-an đó là: **Hãy truyền cùng dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Khi nào các người đã đi ngang qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an rồi, thì phải đuổi hết thủy dân của xứ khỏi trước mặt các người, phá hủy hết thủy hình tượng chạm và hình đúc, cùng đập đổ các nơi cao của chúng nó. Các người sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp và ở tại đó; vì ta đã ban xứ cho các người đặng làm sản nghiệp. Phải bắt thăm chia xứ ra tùy theo họ hàng các người. Hễ ai số đông, các người phải cho một sản nghiệp lớn hơn; còn hễ ai số ít, thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi người sẽ nhận lãnh phần mình bắt thăm được; phải cứ những chi phái tổ phụ các người mà chia xứ ra. Còn nếu các người không đuổi dân của xứ khỏi trước mặt mình, thì những kẻ nào trong bọn họ mà các người còn chứa lại, sẽ như gai trong con mắt, và như chông nơi hông các người, chúng nó sẽ theo bắt riết (làm cho đau khổ, túng quẫn) các người tại trong xứ các người ở; rồi xảy đến ta sẽ hành hại các người khác nào ta đã toan hành hại chúng nó vậy.** (Dân số ký 33:51-56)

Ca-lép là một mẫu người tin Chúa có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và khiêm nhường. Dù được Mô-i-se khen ngợi và có lời hứa ban đất cho, nhưng ông đã không lấy các điều đó để giành cho mình phần đất tốt nhất hay là xin được hưởng quyền ưu tiên hơn các chi phái khác, là sự mà Ca-lép có thể làm được vì người với Giô-suê là hai người (cùng gia quyến mình) duy nhất trong những người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô mà còn

sống cho đến khi vào được xứ Ca-na-an, bởi lòng trung thành và kính sợ Đức Chúa Trời của mình.

Ca-lép đã nói: **Kìa, trong bốn mươi lăm năm nay, từ khi Ngài phán lời này cùng Môi-se, đang khi Y-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã bảo tồn sanh mạng tôi đến bây giờ, và ngày nay tôi được tám mươi lăm tuổi. Rày tôi cũng còn mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức mà tôi có hồi đó, đừng đi đánh giặc, hoặc vào ra.**

Đất trong xứ Ca-na-an đã có lời hứa ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong đó có Ca-lép và Ca-lép tin quyết vào quyền phép của Đức Giê-hô-va nên đã xin Giô-suê cho phép mình đánh chiếm vùng đất mà các chi phái khác không muốn nhận lấy, bởi vì vùng đất đó là thuộc về những người giềnh giàng, cao lớn, mạnh mẽ.

Nhưng Ca-lép đã từng làm chứng cách ngay thẳng, trung thực khi người báo cáo lại với Môi-se về những sự mà người đã thấy trong xứ Ca-na-an trong ngày người đi do thám xứ. **Khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ở Ca-de-Ba-nê-a sai tôi đi do thám xứ, thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi thuật lại cho người thật tình. Các anh em đồng đi lên với tôi làm cho bá tánh sờn lòng; còn tôi trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi. Trong ngày đó, Môi-se có thể mà rằng: Quả thật đất mà chân người đã đạp đến sẽ thuộc về người và con cháu người làm sản nghiệp đời đời; vì người trung thành đã vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta.**

Ca-lép tin cậy và trông cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình và người tin rằng Đức Giê-hô-va sẽ ban xứ đó cho ông làm sản nghiệp, nên ông nói với Giô-suê rằng: **Vậy, hãy ban cho tôi núi này, mà Đức Giê-hô-va đã phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng có dân A-na-kim và các thành lớn bên vững ở đó. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chẳng.**

Giô-suê đã chấp nhận lời yêu cầu của Ca-lép: **Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hếp-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. Bởi cố đó, Hếp-rôn bị ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, làm sản nghiệp cho đến ngày nay; vì người có trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.**

Sự hạ mình, khiêm nhường sẽ giúp cho người tin Chúa nhận được ân điển của Đức Chúa Trời, bởi vì sự hạ mình, khiêm nhường là bông trái của lòng kính sợ và nhận biết quyền tể trị của Đức Giê-hô-va.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch nhiều từ vốn là khiêm nhường lại thành ra các nghĩa khác, vì thế cho nên chúng ta hãy tra xét những sự chuyển dịch sai này và đưa chúng trở lại như nguyên bản để xem Lời của Đức Chúa Trời chính xác như thế nào, hầu cho chúng ta được dạy dỗ cách chính xác.

Dân số ký 12:3: **Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian.**

Nguyên văn chữ **khôiêm hoà** là chữ **אָנָו** - anav, số 6035 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là **khôiêm nhường**.

Thi-Thiên 22:26: **Kẻ hiền từ sẽ ăn và được no nê; Những người tìm Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen Ngài; Nguyên lòng các người được sống đời đời.** Chữ **hiền từ** này là chữ **אָנָו** - anav, số 6035; nghĩa là **khôiêm nhường**

Thi-Thiên 25:9: **Ngài sẽ dẫn kẻ hiền từ cách chánh trực, chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu mì.** Hai chữ **hiền từ** và **nhu mì** trong câu 9 này, đều là chữ **אָנָו** - anav, số 6035; nghĩa là **khôiêm nhường**.

Thi-Thiên 37:11: **Song người hiền từ sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, và được khoái lạc về bình yên dư dật.** Chữ **hiền từ** trong câu 11 này là chữ **אָנָו** - anav, số 6035; nghĩa là **khôiêm nhường**.

Nếu người tin Chúa không sở hữu trọn vẹn thân thể xác thịt mình, thì điều đó có nghĩa rằng người ấy chưa thật diệt hết các đồn lũy của ma quỷ (mà bảy sắc dân trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ đó là bóng) và người đó không thể nào có thể sống đẹp lòng Đức Chúa Trời và cuộc đời của người đó chắc chắn sẽ có những sự tư kỷ, ích kỷ, không thể được thừa hưởng quyền đồng cai trị với Đức Chúa Jêsus Christ được. Những sự tư kỷ, ích kỷ đã xảy ra trong dân Y-sơ-ra-ên khi họ vào chiếm xứ Ca-na-an đã không vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nghĩa là họ không tận diệt các sắc dân đó, và đúng như Lời của Đức Chúa Trời đã phán trước với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai**

mình, vì các dân tộc này sẽ dụ con trai người lìa bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng....¹⁶ Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, bắt người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người. Nếu người nói trong lòng rằng: Các dân tộc này đông hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, tức là những sự thử thách lớn lao mắt người đã thấy, những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cậy lấy, đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đãi như vậy các dân tộc mà người sợ hãi đó. Vả lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ sai những ong lỗ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp, bị diệt hết trước mặt người. Chớ vì cớ chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự tại giữa người, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lần lần đuổi các dân tộc này khỏi trước mặt người; người không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm nhiều lên mà hại người chẳng; song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay người, người phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt người, cho đến chừng nào người đã diệt chúng nó. Các người phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e người phải mắc bẫy chẳng; vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chớ đem vàng gớm ghiếc này vào nhà mình, e người cũng đáng bị diệt như nó. Khá gớm ghê và hiểm nó đến đâu, vì là một vật đáng diệt. (Phục truyền luật lệ ký 7:1-4 & 16-26)

Sự khiêm nhường, hạ mình không có nghĩa là hành động nhún nhường, nhường nhịn, mà là bông trái của sự kính sợ Đức Chúa Trời khiến cho người ta phải quên đi mọi sự mà xác thịt của người ấy đang có như quyền lực, danh vọng, sự giàu có ở trong xã hội. Bông trái sẽ toả ra mùi vị của nó đối với người ăn nó chứ không phải là sự người ta nhìn thấy mà đoán định. Chính Đức Chúa Trời biết rõ cái lòng của người ta có thật là sự khiêm nhường ở trước mặt Ngài hay không. Sự khiêm nhường là thái độ của người tin Chúa đối với Đức Chúa Trời không phải chỉ tỏ ra trong khi thờ phượng Chúa mà là trong cuộc sống của người đó có thật sự dành cho Đức Chúa Trời cai trị hay không.

Trong ý nghĩa của chữ **khiêm nhường** trong tiếng Hê-bơ-rơ (chữ **אָנָו** - **anav**, số 6035) còn có nghĩa về *một người luôn bận rộn với trách nhiệm làm cho hoàn thành công việc được giao cho, là người mang gánh nặng, chịu thương khó, chịu đau đớn, chịu khổ sở vì công việc được giao cho nhưng không hề kêu ca, phàn nàn hay là chối bỏ công việc đó, vì cô người ấy nhận biết được giá trị của công việc đó mà người ấy vui lòng mà làm dù xác thịt của người đang phải mang gánh nặng.*

Môi-se được Đức Giê-hô-va khen là người trung tín hơn tất cả mọi người trong nhà của Ngài.

Dân số ký 12:1-15: Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời dối, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phần nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng:

Nếu cha nàng nhỏ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.

Chữ **trung tín** được chép trong câu 7 trên, đó là chữ 𐤓𐤌 - aman, số 0539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Người xây dựng; Người giúp đỡ, Người nuôi nấng, Sẵn sàng nhận công việc, Người chống đỡ (đứng mũi chịu sào), Người trung thành, Người đáng tin cậy;*

Môi-se chưa hề dùng quyền mình có để cai trị dân Y-sơ-ra-ên, ngay cả lúc người bận rộn nhất trong việc xét xử, xử kiện trong dân Y-sơ-ra-ên thì người cũng không hề phân nân và kêu xin Đức Chúa Trời giải phóng mình, nhưng cố gắng hoàn thành công việc của mình.

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho Môi-se phạm tội trong cơn nóng giận khi họ lăm bầm oán trách người và A-rôn khi họ không có nước. Thay vì người nói với hòn đá thì người lại lấy gậy đập hòn đá ở trước mặt dân sự để nước chảy ra cho họ uống. Đức Chúa Trời vẫn thương xót Môi-se nên khi người qua đời, Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài giữ xác của Môi-se khỏi bị quỷ Sa-tan lấy lấy, để đến kỳ cuối cùng, Môi-se và Ê-li sẽ được Đức Chúa Trời ban cho một cơ hội để chuộc lỗi lầm bởi sự yếu đuối của xác thịt mình.

Khải huyền 11:1-12: *Bấy giờ có người ban cho tôi một cây lau giống như cây gậy, và biểu tôi rằng: Hãy đứng dậy đo đền thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ, và những kẻ thờ lạy tại đó. Còn sân ngoài đền thờ thì hãy để nó ra ngoài, đừng đo làm chi; vì chỗ đó đã phó cho dân ngoại, họ sẽ giày đạp thành thánh đủ bốn mươi hai tháng. Ta sẽ cho hai người làm chứng ta mặc áo bao gai đi nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Hai người làm chứng ấy tức là hai cây ô-li-ve và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của thế gian. Nếu ai muốn làm hại hai người đó, thì có lửa ra từ miệng hai người thiêu nuốt kẻ thù nghịch mình: kẻ nào muốn làm hại hai người thì phải bị giết như vậy. Hai người có quyền đóng trời lại, để cho trời không mưa trong những ngày mình nói tiên tri; hai người lại có quyền biến nước thành huyết và khiến các thứ tai nạn làm hại trên đất, lúc nào muốn làm cũng được cả. Khi hai người đã làm chứng xong rồi, có con thú dưới vực sâu lên, sẽ chiến đấu cùng hai người; thú ấy sẽ thắng và giết đi. Thân hai người sẽ còn lại trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là Sô-dôm và Ê-díp-tô, tức là nơi mà Chúa hai người cũng đã bị đóng đi trên thập tự giá. Người ta ở các dân tộc, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ trông thấy thân hai người trong ba ngày rưỡi, và chúng sẽ không cho chôn những thân ấy trong mồ. Các dân sự trên đất sẽ vui mừng hơn hở về hai người, và gởi lễ vật cho nhau, bởi hai tiên tri đó đã khuấy hại dân sự trên đất. Nhưng, sau ba ngày rưỡi ấy, có sanh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào trong hai người: hai người bèn đứng thẳng dậy, và những kẻ đứng xem đều kinh hãi cả thể. Hai người nghe một tiếng lớn ở từ trên trời đến phán cùng mình rằng: Hãy lên đây! Hai người bèn lên trời trong đám mây và những kẻ thù nghịch đều trông thấy.*

Là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, thánh đồ Phao-lô cũng có một tâm tình giống như Môi-se vậy, ông viết thư gửi cho Hội-thánh tại thành Cô-rinh-tô để giải bày tấm lòng của mình như sau:

“Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh em, mà muốn thu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu? Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở Tin Lành của Đấng Christ chút nào. Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành. Phần tôi thì chẳng từng dùng quyền ấy chút nào, và viết thư này chẳng phải để đòi quyền ấy lại; vì tôi đành thà chết còn hơn là chịu ai cắt lấy cơ khoe mình này đi. Ví bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng có cơ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin Lành, thì khốn khó cho tôi thay. Nếu tôi vui lòng làm việc đó, thì được thưởng; lại nếu tôi không vui lòng mà làm, thì cái chức vụ cũng vẫn phó thác cho tôi. Thế thì phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi giảng Tin Lành, thì giảng nhưng không, chẳng dùng quyền tôi có như người giảng Tin Lành”. (1 Cô-rinh-tô 9:11-18)

Chúa Jêsus đã kêu gọi chúng ta cho được vào sự yên nghỉ của Ngài: **Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.** (Ma-thi-ơ 11:29)